

STT	MÃ S SV	H VÀ TÊN	NGÀY SINH	L P H C PH N	KÍCH TH C		HO T T I q _s ^{tc} (kN/m ²)	MÁC THÉP	QUE HÀN
					B (m)	L (m)			
1	2221615469	Nguy n Quang Anh	1/7/1998	CIE378A	7,0	9	18,0	CCT34	N42
2	2021626601	Ngô Qu c t	11/11/1995	CIE378A	7,5	9,5	15,0	CCT34	N42
3	2221125604	Tr n Ti n t	10/12/1998	CIE378A	8,0	10	15,5	CCT34	N42
4	2221618383	Lê Quang t	27/09/1998	CIE378A	5,0	10,5	16,0	CCT34	N42
5	2221615475	Lê Nguy n Thành Duy	3/5/1992	CIE378A	5,5	11	16,5	CCT34	N42
6	2221613440	Mai H u	29/12/1998	CIE378A	6,0	9	17,0	CCT38	N42
7	2221619463	Nguy n Thanh Hoài	10/9/1998	CIE378A	6,5	9,5	17,5	CCT38	N42
8	23276112621	Ngô V n Hoàng	10/1/1995	CIE378A	7,0	10	18,0	CCT38	N42
9	2221515037	Vô Ng c Khanh	26/10/1998	CIE378A	7,5	10,5	15,0	CCT38	N42
10	2121617568	oàn Huy Khánh	31/08/1997	CIE378A	8,0	11	15,5	CCT38	N42
11	2221618360	Lê Qu c Khánh	17/03/1998	CIE378A	5,0	9	16,0	CCT42	N42
12	2221613446	Tr ng ình Mãn	9/2/1998	CIE378A	5,5	9,5	16,5	CCT42	N42
13	23276112622	Nguy n V n Nam	2/12/1990	CIE378A	6,0	10	17,0	CCT42	N42
14	2221866011	Ngô Hoàng Nguyên	4/4/1998	CIE378A	6,5	10,5	17,5	CCT42	N42
15	2121618573	V Thanh Nh c	17/02/1997	CIE378A	7,0	11	18,0	CCT42	N42
16	2221624796	Hoàng V n Ninh	2/5/1998	CIE378A	7,5	9	15,0	CCT34	N46
17	2121616528	Nguy n Công Pháp	11/8/1997	CIE378A	8,0	9,5	15,5	CCT34	N46
18	1921619548	Lê D ng Phúc	12/9/1995	CIE378A	5,0	10	16,0	CCT34	N46
19	1820413542	Tr n Th Thu Ph ng	26/10/1994	CIE378A	5,5	10,5	16,5	CCT34	N46
20	2221615503	Lý Anh Quân	24/12/1998	CIE378A	6,0	11	17,0	CCT34	N46
21	2221622552	ào Xuân Quý	2/1/1998	CIE378A	6,5	9	17,5	CCT38	N46
22	2227611030	Tr n H u S n	23/08/1993	CIE378A	7,0	9,5	18,0	CCT38	N46
23	2121624238	Nguy n oàn Công Thanh	18/05/1996	CIE378A	7,5	10	15,0	CCT38	N46
24	2221618849	Nguy n Châu Thanh	14/06/1998	CIE378A	5,0	10,5	15,5	CCT38	N46
25	1921617847	Hu nh T n Thành	30/07/1995	CIE378A	5,5	11	16,0	CCT38	N46
26	2021415128	ng Thi n	7/9/1995	CIE378A	6,0	9	16,5	CCT42	N46
27	152232965	Tr nh Ng c Huy Toàn	22/03/1991	CIE378A	6,5	9,5	17,0	CCT42	N46
28	2221624804	oàn M nh Tuấn	8/2/1998	CIE378A	7,0	10	17,5	CCT42	N46
29	2121516690	Tr ng Minh Tu n	1/4/1997	CIE378A	7,5	10,5	18,0	CCT42	N46
30	1921418693	Lê V n Thanh Tùng	19/05/1995	CIE378A	8,0	11	15,0	CCT42	N46
31	2221615519	Nguy n Thanh Tùng	27/04/1998	CIE378A	5,0	9	15,5	CCT34	N42
32	2121618201	ng V n Tuyên	14/04/1997	CIE378A	5,5	9,5	16,0	CCT34	N42
33	1921623487	Tr n Qu c Vi t	28/08/1995	CIE378A	6,0	10	16,5	CCT34	N42
34	2021418446	Vô Thành Ng c V	17/10/1996	CIE378A	6,5	10,5	17,0	CCT34	N42
35	2220615524	Lê Xuân V	21/09/1998	CIE378A	7,0	11	17,5	CCT34	N42
36					7,5	9	18,0	CCT38	N42
37					8,0	9,5	15,0	CCT38	N42
38					5,0	10	15,5	CCT38	N42
39					5,5	10,5	16,0	CCT38	N42
40					6,0	11	16,5	CCT38	N42